BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Xét tốt nghiệp tháng 02.2025

(kèm theo quyết định số : ..... / ĐHCN - ĐT, TP.HCM, ngày ….. tháng ….. năm …..)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCT K_10	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm											
1	17069401	Trương Công	Thuận	02/05/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHDBTP13A	130	6.90	2.67	Khá	
2	20015291	Nguyễn Võ Hồng	Huy	12/05/2002	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHDBTP16A	138	8.30	3.49	Giỏi	
3	20111691	Nguyễn Thị Hà	Ni	18/08/2002	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHDBTP16A	138	7.70	3.10	Khá	
4	20032961	Lê Thị Ngọc	Sương	20/11/2002	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHDBTP16A	138	7.50	3.03	Khá	
5	20002841	Trần Nhựt	Tiến	31/12/2002	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHDBTP16A	138	7.90	3.22	Giỏi	
6	20003341	Trần Lâm Phi	Tuyết	28/10/2002	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHDBTP16A	138	6.90	2.71	Khá	
7	19514461	Nguyễn Thị Kiều	Thắm	28/07/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHDD15A	128	6.80	2.65	Khá	
8	19437651	Phan Thị Mỹ	Thạnh	01/07/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHDD15A	128	6.80	2.59	Khá	
9	20112171	Trần Kim	Khuê	27/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHDD16A	121	7.30	2.98	Khá	
10	20020741	Trần Kim Minh	Trang	21/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHDD16A	121	7.00	2.77	Khá	
11	16024741	Lê Thị Trà	My	29/05/1998	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHSH12A	136	7.30	2.95	Khá	
12	17096971	Dương Nguyễn Trúc	Ngân	30/05/1999	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHSH13A	130	7.10	2.79	Khá	
13	17015951	Lê Thị Mỹ	Trinh	06/06/1999	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHSH13A	130	7.40	3.03	Khá	
14	17098681	Ngô Thành	Đạt	26/06/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHSH13B	130	6.80	2.66	Khá	
15	19469381	Nguyễn Chí	Bằng	24/05/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHSH15A	128	7.10	2.80	Khá	
16	19484171	Nguyễn Phương	Nam	14/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHSH15A	128	6.80	2.66	Khá	
17	19437851	Lê Thị Tường	Vi	30/10/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHSH15A	128	6.70	2.54	Khá	
18	20013271	Vũ Thị Uyên	Nhi	04/11/2002	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHSH16A	138	8.00	3.31	Giỏi	
19	20074361	Nguyễn Thị Như	Nương	11/03/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHSH16A	138	8.10	3.39	Giỏi	
20	16070131	Trương Thị	Tâm	10/01/1998	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	DHTP12B	136	6.60	2.50	Khá	
21	16081431	Trần Thị Thanh	Trúc	26/09/1998	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHTP12C	136	6.30	2.32	Trung bình	
22	17013081	Lê Văn	Thành	20/11/1999	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHTP13A	130	6.60	2.50	Khá	
23	18037961	Nguyễn Thị Kim	Hằng	30/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP14A	128	6.90	2.73	Khá	
24	18057501	Nguyễn Trường	Giang	30/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHTP14ATT	142	6.60	2.55	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
25	19442181	Trần Thị Thúy	Duy	13/11/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHTP15A	128	7.30	2.95	Khá	
26	19505511	Nguyễn Thị Thu	Cúc	15/05/2001	Tỉnh Bắc Giang	Nữ	DHTP15ATT	143	6.60	2.49	Trung bình	
27	19501081	Trần Thị Hoàng	Thi	04/06/2001	Tỉnh Bình Phước	Nữ	DHTP15ATT	143	6.30	2.26	Trung bình	
28	19488261	Lương Đăng	Hải	02/12/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHTP15B	128	7.10	2.81	Khá	
29	19485291	Nguyễn Quốc	Huy	08/10/2001	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHTP15B	128	7.80	3.20	Giỏi	
30	20041601	Lê Triệu Minh	Châu	26/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16A	138	7.40	2.97	Khá	
31	20002671	Bùi Nguyệt	Long	30/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16A	138	6.70	2.60	Khá	
32	20028191	Phạm Huỳnh	Nhi	20/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16A	138	7.40	2.95	Khá	
33	20003411	Phạm Kim	Phấn	08/10/2002	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHTP16A	138	7.20	2.83	Khá	
34	20013511	Lâm Bạch Bảo	Phương	18/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16A	138	8.00	3.32	Giỏi	
35	20016131	Nguyễn Anh	Thư	07/04/2002	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHTP16A	138	7.30	2.88	Khá	
36	20012341	Phạm Thị Anh	Thư	07/03/2002	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHTP16A	138	7.40	2.98	Khá	
37	20005081	Huỳnh Thị Xuân	Thùy	26/03/2002	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTP16A	138	8.20	3.45	Giỏi	
38	20029051	Phạm Thụy Thanh	Trúc	25/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16A	138	8.40	3.54	Giỏi	
39	20044741	Đặng Phương	Uyên	16/12/2002	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHTP16A	138	7.70	3.16	Khá	
40	20016091	Nguyễn Tấn	Kiệt	06/08/2002	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHTP16ATT	155	7.10	2.82	Khá	
41	20066181	Phạm Thị Trúc	Anh	28/09/2002	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHTP16B	138	7.60	3.07	Khá	
42	20063901	Phạm Đào Thùy	Dung	11/03/2002	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTP16B	138	7.20	2.84	Khá	
43	20062221	Lê Đức	Dũng	25/09/2002	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHTP16B	138	6.80	2.58	Khá	
44	20070701	Nguyễn Thị Huyền	My	26/11/2002	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTP16B	138	7.80	3.18	Khá	
45	20071361	Võ Quất	Tài	14/08/2002	Tỉnh Bình Thuận	Nam	DHTP16B	138	7.90	3.27	Giỏi	
46	20082491	Nguyễn Thị Như	Thanh	25/12/2002	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHTP16B	138	6.80	2.62	Khá	
47	20084761	Nguyễn Thị Xuân	Thanh	23/09/2002	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHTP16B	138	7.20	2.84	Khá	
48	20072831	Lâm Mỹ	Thư	17/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16B	138	6.70	2.59	Khá	
49	20072891	Trần Thanh	Thư	10/02/2002	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTP16B	138	6.80	2.57	Khá	
50	20056001	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	23/07/2002	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHTP16B	138	6.90	2.73	Khá	
51	20081391	Lê Thị	Trang	07/10/2002	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHTP16B	138	7.00	2.78	Khá	
52	20075561	Lê Thùy	Trang	05/05/2002	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTP16B	138	6.90	2.65	Khá	
53	20067441	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	25/09/2002	Tỉnh Long An	Nữ	DHTP16B	138	7.40	2.93	Khá	
54	20124161	Phạm Thị Cẩm	Giang	29/03/2002	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHTP16BTT	155	7.90	3.22	Giỏi	
55	20123741	Huỳnh Tiểu	Phương	13/05/2002	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTP16BTT	155	7.70	3.19	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
56	20005651	Trương Thị Mỹ	Tâm	08/11/2002	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHTP16BTT	155	7.40	3.00	Khá	
57	20096501	Hồ Thanh	Vân	24/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTP16BTT	155	7.60	3.11	Khá	
58	20090641	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/09/2002	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHTP16C	138	7.60	3.12	Khá	
59	20090971	Trương Kim	Yên	14/07/2002	Tỉnh Long An	Nữ	DHTP16C	138	7.90	3.23	Giỏi	

Tổng cộng: **59**

TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Ban Giám hiệu	**Phòng Đào tạo**	**Trưởng khoa**	**Người lập biểu**
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên và chữ ký)*	*(Họ tên và chữ ký)*	*(Họ tên và chữ ký)*